

KỸ NĂNG KIỂM SÁT VIỆC LẬP HỒ SƠ ĐIỀU TRA VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI

LẠI VIẾT QUANG*

Hồ sơ điều tra vụ án mua bán người là toàn bộ những tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), do Điều tra viên lập nhằm chứng minh hành vi xảy ra là tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có liên quan đến vụ án. Nhằm đảm bảo tính khách quan, đầy đủ, đúng đắn của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời giúp cho Kiểm sát viên, Kiểm tra viên bám sát quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và quá trình điều tra, nắm vững hồ sơ vụ án mua bán người ngay trong quá trình phát hiện, thu thập chứng cứ, kịp thời đưa ra các yêu cầu điều tra và đề xuất việc phê chuẩn, giải quyết vụ án cũng như các vấn đề phát sinh một cách chính xác, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên cần có những kỹ năng cần thiết để kiểm sát việc lập hồ sơ điều tra vụ án mua bán người.

Từ khóa: Kiểm sát, mua bán người, hồ sơ điều tra.

Ngày nhận bài: 17/6/2021; Biên tập xong: 22/6/2021; Duyệt đăng: 22/6/2021

Investigation dossiers of human trafficking cases consist of all documents and evidence collected during the investigation of the case according to the provisions of the Criminal Procedure Code. These are prepared by Investigators to prove the crime, the person who committed the crime and other circumstances related to the case. Understanding the case throughout all stages from detecting to investigation, requires appropriate skills of Prosecutor assistants and Prosecutors. This will ensure the objectivity, completeness, and accuracy of documents and evidence contained in the dossiers, and at the same time, it also helps Prosecutors and Prosecutors assistants to closely follow the process of dealing with denunciations, crime reports, and the investigation process. This article discusses the necessary skills required to prosecute the preparation of investigation dossiers for human trafficking cases.

Keywords: Prosecution, human trafficking, investigation dossiers.

Hồ sơ điều tra vụ án mua bán người có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án mua bán người bởi lẽ tất cả các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ trong vụ án mua bán người đều phải được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Để đảm bảo tính khách quan, đầy đủ, đúng đắn của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hình sự nói chung và vụ án mua bán người nói riêng, BLTTHS năm 2015 đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát (trực tiếp là Kiểm sát viên, Kiểm tra viên)

có trách nhiệm kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra (CQĐT), cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Thực hiện các quy định trên, thực tế, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên đã kiểm sát chặt chẽ các tài liệu làm cơ sở và căn cứ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, các lệnh, quyết định CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đảm bảo về mặt hình thức, chặt chẽ về mặt trình tự, thủ tục tố tụng và nội dung;

** Tiến sĩ, Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao*

kiểm sát các biên bản về hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ về cả nội dung và hình thức để tài liệu vừa đảm bảo về trình tự, thủ tục pháp lý, vừa có giá trị chứng minh tội phạm và những tình tiết vụ án...

Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết vụ án mua bán người vẫn còn có những tồn tại, hạn chế liên quan đến kiểm sát việc lập hồ sơ điều tra vụ án mua bán người như: Tài liệu điều tra khi chuyển sang Viện kiểm sát chưa đóng dấu bút lục của CQĐT, không có bảng thống kê tài liệu kèm theo; Kiểm sát viên còn bị động, ngồi chờ CQĐT chuyển hồ sơ sang thì mới nghiên cứu; một số Kiểm sát viên còn thiếu kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, nghiên cứu hồ sơ không đầy đủ, phiến diện, không khách quan, chỉ chú trọng đến chứng cứ lời khai mà không chú trọng đến những chứng cứ vật chất hoặc ngược lại... Do đó, chúng tôi cho rằng, để nâng cao chất lượng kiểm sát việc lập hồ sơ điều tra vụ án mua bán người, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên cần có những kỹ năng sau:

Thứ nhất, kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ vụ án mua bán người của Điều tra viên nhằm đảm bảo hồ sơ được thiết lập, xây dựng một cách hợp pháp, đầy đủ, chính xác theo tiến độ giải quyết vụ án, đúng với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Kiểm sát viên, Kiểm tra viên cần kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ vụ án mua bán người của Điều tra viên, bảo đảm từng trang tài liệu trong hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mua bán người; hồ sơ phê chuẩn tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp; hồ sơ mà CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thiết lập khi thực hiện các biện pháp điều tra vụ án mua bán người theo quy định của BLTTHS như hồ

sơ khám nghiệm hiện trường, bắt bị can, hồ sơ khởi tố vụ án, hồ sơ khởi tố bị can... Các hồ sơ vụ án mua bán người phải được đóng dấu bút lục của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và kèm theo bảng kê đầy đủ tên tài liệu, số trang tài liệu và lưu trong hồ sơ vụ án mua bán người.

Khi CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đề nghị phê chuẩn các quyết định thì phải kèm theo hồ sơ; các hồ sơ này phải được đánh số bút lục của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và có bảng kê tài liệu với đầy đủ tên tài liệu, số trang. Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến các căn cứ mà Viện kiểm sát phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; là cơ sở để xác định trách nhiệm của Điều tra viên trong việc chuyển giao tài liệu cho Viện kiểm sát khi đề nghị phê chuẩn các quyết định tố tụng hình sự.

Sau khi kết thúc việc phê chuẩn, Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án phải đóng dấu bút lục của Viện kiểm sát vào các tài liệu đó và chuyển cho CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để đưa vào hồ sơ vụ án mua bán người. Việc đóng dấu bút lục của Viện kiểm sát vào các tài liệu xét phê chuẩn của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm bảo đảm CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không đưa tài liệu ra khỏi hồ sơ, thay đổi tài liệu làm căn cứ khởi tố, phê chuẩn quyết định khởi tố đã gửi tới Viện kiểm sát.

Tất cả các tài liệu thu thập trong quá

trình điều tra vụ án mua bán người phải được đưa vào hồ sơ vụ án. Đây là một yêu cầu có tính chất nguyên tắc. Khi kết thúc điều tra, các tài liệu phải được đánh số bút lục một cách thống nhất một lần và theo đúng thứ tự, đồng thời phải có bảng kê tài liệu với đầy đủ tên và số trang tài liệu.

Thứ hai, trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mua bán người hay quá trình khởi tố, điều tra vụ án mua bán người, các tài liệu của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc của Viện kiểm sát thu thập đều phải được đưa vào hồ sơ vụ án mua bán người theo đúng trình tự tố tụng hình sự. Sau khi kết thúc điều tra, các tài liệu trong hồ sơ vụ án mua bán người do CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thống nhất đánh số thứ tự một lần và lập bảng thống kê đầy đủ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án từ 01 cho đến hết.

Thứ ba, kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án mua bán người là quá trình kiểm sát việc thiết lập các tài liệu, thu thập chứng cứ của Điều tra viên, cán bộ điều tra thông qua việc kiểm sát nội dung và hình thức của các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mua bán người. Trong đó, cần chú ý đến nội dung các biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người làm chứng, người bị hại; biên bản đối chất, nhận dạng; biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm, thực nghiệm điều tra; quyết định trưng cầu giám định, kết quả giám định, biên bản thu giữ tài sản, tang vật..., đảm bảo các tài liệu này phải được thiết lập theo đúng trình tự mà BLTTHS quy định và đảm bảo tính chặt chẽ về nội dung.

Kiểm sát viên, Kiểm tra viên phải chú ý đến các biên bản hỏi cung bị can trong

vụ án mua bán người. Để đảm bảo tính khách quan của các biên bản này, Kiểm sát viên phải yêu cầu Điều tra viên thực hiện đúng các quy định của Điều 183 và Điều 184 BLTTHS năm 2015 quy định về hỏi cung bị can và biên bản hỏi cung bị can. Để tránh việc “phản cung”, chối tội của bị can trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử (nhất là tại phiên tòa) trong vụ án mua bán người thì Kiểm sát viên, Kiểm tra viên phải yêu cầu Điều tra viên, cán bộ điều tra sau khi hỏi cung bị can xong phải để bị can tự đọc và tự viết (nếu bị can biết chữ) vào cuối biên bản bị can tự ghi “Tôi đã tự đọc lại biên bản, công nhận đúng nội dung lời khai của mình” hoặc mời người làm chứng, chứng kiến việc Điều tra viên, cán bộ điều tra đọc lại biên bản (với bị can không biết chữ). Những nội dung biên bản hỏi cung quan trọng cần thiết phải cho bị can viết bản tường trình, bản tự khai kèm theo. Khi nghiên cứu hồ sơ thấy những biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung còn nhiều chỗ trống thì phải yêu cầu Điều tra viên, cán bộ điều tra gạch chéo để tránh tình trạng ghi thêm; nếu có tẩy xóa phải có xác nhận của bị can, người đã khai báo; các trang biên bản phải có đầy đủ chữ ký của người khai báo...

Việc lấy lời khai và các hoạt động thu thập chứng cứ, thiết lập hồ sơ sau khi khởi tố vụ án mua bán người phải do Điều tra viên, cán bộ điều tra được phân công điều tra vụ án thực hiện. Nếu do cán bộ điều tra tiến hành thì cũng chỉ được thể hiện là người giúp việc ghi biên bản, còn chủ trì các hoạt động đó phải là Điều tra viên. Các tài liệu được thu thập trước khi khởi tố vụ án và không phải do Điều tra viên tiến hành (nhất là các lời khai) thì cần yêu cầu Điều tra viên thẩm định lại sau khi khởi tố (trừ trường hợp vì lý do khách

quan không thể thực hiện được). Có như vậy, các tài liệu thu thập được mới có giá trị về mặt pháp lý. Chính vì vậy, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên phải chú ý kiểm sát tính khách quan và sự phù hợp về thời gian, địa điểm trong các tài liệu do Điều tra viên thu thập. Thời gian, địa điểm hỏi cung hoặc ghi lời khai không được mâu thuẫn với nhau, vì thực tế có những hồ sơ vụ án đã thể hiện một Điều tra viên hay cán bộ điều tra tiến hành nhiều hoạt động điều tra cùng một thời gian, hoặc trong cùng một thời gian nhưng ở những địa điểm khác nhau.

Thứ tư, kiểm sát chặt chẽ, yêu cầu Điều tra viên cung cấp đầy đủ tài liệu khi kiểm sát việc lập hồ sơ hoặc khi xem xét phê chuẩn các quyết định của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo đúng quy định của BLTTHS. Cụ thể:

- Đối với hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mua bán người phải gồm các tài liệu:

+ Quyết định phân công nhiệm vụ của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT hay cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm mua bán người thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình;

+ Các văn bản thể hiện hoạt động tiến hành kiểm tra, xác minh, quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự về tội phạm mua bán người;

+ Văn bản thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mua bán người theo quy định.

- Đối với hồ sơ xét phê chuẩn việc giữ

người trong trường hợp khẩn cấp phải gồm các tài liệu:

+ Công văn đề nghị Viện kiểm sát phê chuẩn lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp;

+ Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp (ghi rõ trong trường hợp nào, theo quy định tại điều khoản nào của BLTTHS);

+ Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp;

+ Tin báo, tố giác về tội phạm mua bán người;

+ Các tài liệu có liên quan làm căn cứ cho việc quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với từng trường hợp như: Căn cứ xác định người đó chuẩn bị thực hiện tội phạm mua bán người; biên bản ghi lời khai người bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mua bán người và tài liệu hoặc căn cứ khác chứng minh người đó sẽ bỏ trốn; tài liệu xác định có dấu vết, tài liệu, đồ vật liên quan đến tội phạm ở người hoặc tại chỗ ở, nơi làm việc của người bị nghi thực hiện tội phạm mua bán người;

+ Tài liệu về nhân thân người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp (thường là thông tin ban đầu về người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp);

+ Lời khai của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (nếu có);

+ Bản kê tên các tài liệu trong hồ sơ và từng trang có đóng dấu bút lục của CQĐT.

- Đối với hồ sơ đề nghị xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và phê chuẩn lệnh tạm giam trong trường hợp người đang bị tạm giữ bị khởi tố bị can trong vụ án mua bán người phải gồm các tài liệu:

+ Công văn đề nghị xét phê chuẩn

quyết định khởi tố bị can và đề nghị phê chuẩn lệnh tạm giam bị can;

+ Quyết định tạm giữ, quyết định gia hạn tạm giữ (nếu có); lệnh tạm giam bị can;

+ Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can;

+ Biên bản giao quyết định khởi tố bị can có chữ ký hoặc điểm chỉ của bị can;

+ Biên bản lấy lời khai người bị tạm giữ, biên bản hỏi cung bị can (nếu có);

+ Các tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị can;

+ Các tài liệu về nhân thân bị can;

+ Bản kê tên các tài liệu trong hồ sơ và từng trang tài liệu được đóng dấu bút lục của CQĐT.

- Hồ sơ đề nghị xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can (trường hợp không bị tạm giữ), quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can phải gồm các tài liệu:

+ Công văn đề nghị xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can;

+ Quyết định khởi tố vụ án, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án mua bán người;

+ Quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can;

+ Biên bản giao quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can;

+ Các tài liệu làm căn cứ khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can;

+ Biên bản ghi lời khai của người bị

nghỉ thực hiện tội phạm mua bán người, biên bản hỏi cung bị can (nếu có);

+ Lời khai của người bị bắt, người bị tạm giữ, người làm chứng, người bị hại (nếu có);

+ Bảng kê tên các tài liệu trong hồ sơ và từng trang tài liệu được đóng dấu bút lục của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Nếu có điều kiện thì khi xét phê chuẩn các quyết định hoặc khi nghiên cứu hồ sơ vụ án mua bán người, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên nên phô tô những tài liệu quan trọng để lưu vào hồ sơ kiểm sát, như vậy vừa đảm bảo tính chặt chẽ, vừa giúp cho Kiểm sát viên, Kiểm tra viên thuận lợi trong quá trình nghiên cứu và thiết lập hồ sơ kiểm sát. Tuy nhiên, cũng cần tránh tình trạng lấy việc phô tô thay cho việc trích cứu tài liệu trong hồ sơ chính của vụ án mua bán người khi lập hồ sơ kiểm sát.

Thứ năm, kiểm sát việc tuân thủ các thủ tục tố tụng của các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mua bán người, bao gồm:

Kiểm sát hình thức và nội dung các quyết định tố tụng như: Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; quyết định phục hồi điều tra vụ án, bị can, quyết định tạm giữ và lệnh tạm giam... đảm bảo cho các quyết định này được thiết lập đúng theo các quy định của tố tụng hình sự; đúng mẫu ban hành; do người có thẩm quyền ra quyết định; đủ căn cứ ban hành quyết định; thể hiện rõ nội dung hành vi; điều khoản áp dụng, con dấu, chữ ký, dấu chức danh cũng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn có liên quan (Ví dụ: Dấu

tròn đóng trong quyết định tố tụng phải là dấu của CQĐT, không được sử dụng dấu của cơ quan công an quận, huyện; dấu chức danh phải là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng CQĐT mà không được sử dụng dấu chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Công an huyện, Phó Trưởng Công an huyện...).

Kiểm sát viên, Kiểm tra viên cần đặc biệt chú ý kiểm sát nội dung hành vi bị khởi tố và điều luật áp dụng trong các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can vì trong thực tế, Điều tra viên, cán bộ điều tra thường không để ý và có sai sót dẫn đến vi phạm tố tụng. Ví dụ: Ghi không đầy đủ các sự kiện phạm tội, hành vi phạm tội, không ghi đúng hoặc ghi không đủ tội danh trong quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can. Chỉ phát hiện một hành vi phạm tội thoả mãn dấu hiệu một tội danh nhưng Điều tra viên, cán bộ điều tra lại ghi tất cả các tội danh trong điều luật được viện dẫn vào quyết định khởi tố. Những quyết định như vậy là vi phạm pháp luật và phải được Kiểm sát viên, Kiểm tra viên phát hiện, yêu cầu khắc phục kịp thời ngay từ khi kiểm sát việc khởi tố.

Kiểm sát viên, Kiểm tra viên phải kiểm sát việc tổng đạt, giao nhận, thông báo các quyết định tố tụng tới các đối tượng có liên quan và những người tham gia tố tụng khác nhằm đảm bảo các quyền lợi và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, như: Tổng đạt các quyết định khởi tố bị can; quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can và các quyết định khác của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các quyết định phê chuẩn, không phê chuẩn của Viện kiểm sát tới bị can. Trong thực tế

của hoạt động tố tụng, đã có trường hợp Điều tra viên không thực hiện việc thông báo các hoạt động tố tụng, các quyết định tố tụng cho gia đình, chính quyền nơi bị can cư trú như: Thông báo về việc bắt khẩn cấp, bắt bị can để tạm giam, áp dụng biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú...; thông báo kết quả điều tra cho những người tham gia tố tụng. Hoặc có trường hợp tuy Điều tra viên thực hiện việc thông báo nhưng lại không thể hiện đầy đủ tài liệu trong hồ sơ, dẫn đến tình trạng khiếu nại của luật sư hoặc bị Toà án trả lại hồ sơ do vi phạm tố tụng. Do đó, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên vừa đồng thời kiểm sát nội dung, hình thức các quyết định tố tụng vừa phải kiểm sát quá trình triển khai, tổng đạt, giao nhận, thông báo các quyết định đó và các hoạt động này phải được lập thành văn bản thể hiện trong hồ sơ vụ án mua bán người.

Như vậy, có thể thấy, hoạt động kiểm sát việc lập hồ sơ điều tra vụ án mua bán người có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng. Thông qua hoạt động này, Kiểm sát viên kiểm tra và nắm chắc được các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên thu thập trong từng giai đoạn điều tra để từ đó đề ra yêu cầu điều tra, định hướng điều tra nhằm kịp thời bổ sung chứng cứ và hoàn thiện các thủ tục tố tụng của vụ án; phát hiện những vi phạm của Điều tra viên khi tiến hành tố tụng để kiến nghị khắc phục. Kết quả hoạt động kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án mua bán người là căn cứ để Viện kiểm sát thực hiện “quyền công tố”, quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn trong quá trình điều tra vụ án mua bán người./.